TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2026/HS - ST
Ngày 08/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Chị Trịnh Thị Cẩm Lình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phước Lộc.

2. Ông Đinh Quang Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Xuyên, Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 01 năm 2026 tại Toà án nhân dân khu vực 2 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2025/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh K (*giới tính nam*) sinh ngày 26/7/2001, tại A - An Giang. Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Ấp X, xã A, tỉnh An Giang. Số CCCD: 091201015968, ngày cấp 11/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn K1 (*sinh năm: 1968*) và chị Nguyễn Thị C (*sinh năm: 1968*); anh chị em: Không; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2025 đến ngày 29/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại*:

1. Chị Lý Thị T, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Khu phố F D, đặc khu P, tỉnh An Giang (*Có mặt*)

2. Anh Trần M, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Khu phố I D, đặc khu P, tỉnh An Giang (*Có đơn xin vắng mặt*)

3. Chị Trần Thị C1, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số A, đường C, khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang (*Có mặt*)

4. Chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Khu phố C D,

đặc khu P, tỉnh An Giang (*Có đơn xin vắng mặt*)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Nguyễn Như Huỳnh G, sinh năm: 1994 Địa chỉ: Số I M, khu phố D D, đặc khu P, tỉnh An Giang (*Có mặt*)

2. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1998. Địa chỉ: Tổ D, khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang (*Có mặt*)

3. Trần Thị T3, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Khu phố H D, đặc khu P, tỉnh An Giang (*Có đơn xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 09/4/2025 đến ngày 20/5/2025, Nguyễn Thanh K 04 lần đột nhập vào nhà người dân trên địa chịn thuộc khu phố A, 3, 6, 9, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố A, 3, 6, 9 D, đặc khu P, tỉnh An Giang) trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất*: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 09/4/2025, Nguyễn Thanh K đi xe ôm đến khu vực đường ven biển thuộc khu phố F, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố F D, đặc khu P, tỉnh An Giang) để tìm nhà người dân quản lý tài sản sơ hở lấy trộm bán tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, K đi bộ đến nhà chị Lý Thị T thấy không có người trông coi nên K đi vào nhà lấy trộm của chị T 01 nhẫn trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 1 chỉ; 01 nhẫn trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 nhẫn trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 mặt dây chuyền loại Kitty tấm bé, vàng 18K (610), trọng lượng 0,31 chỉ; 01 nhẫn bé chữ T tròn tấm trắng, loại vàng 18K (610), trọng lượng 0,19 chỉ; 01 sợi dây chuyền, loại vàng 18K, trọng lượng 0,69 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tau loại khoen lật, vàng 18K, trọng lượng 0,75 chỉ; 01 nhẫn trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ.

Sau khi lấy trộm tài sản K đem số vàng trộm được đến tiệm V bán cho chị Trần Thị T3 được 49.600.000 đồng (*khi mua chị T3 không biết tài sản do trộm cắp mà có*). Số tiền bán vàng được Khá tiêu xài cá nhân hết.

- *Lần thứ hai*: Vào khoảng 14 giờ, ngày 23/4/2025, Nguyễn Thanh K đi xe ôm đến khu vực khu phố I, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố I D, đặc khu P, tỉnh An Giang) để tìm nhà người dân quản lý tài sản sơ hở trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K đi bộ đến trước nhà anh Trần M nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ đen, biển số 68P1 - 356.91 của anh M đậu trước sân nhà, trên xe có sẵn chìa khóa, K đi vào dẫn xe mô tô ra khỏi nhà một đoạn, sau đó nổ máy chạy về nhà trọ ở ấp Đ, xã D, thành phố P cất giấu làm phương tiện đi lại.

- *Lần thứ ba*: Vào khoảng 14 giờ ngày 24/4/2025, Nguyễn Thanh K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ đen, biển số 68P1 - 356.91 (*xe trộm của anh M*) chạy đi tìm tài sản trộm cắp.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K chạy ngang nhà chị Trần Thị C1 thuộc khu phố A, phường D, thành phố P (nay là khu phố A D, đặc khu P) Khá nhìn thấy nhà chị C1 không có người nên K đi vào nhà chị C1 bằng cửa chính lấy trộm 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K có mặt bằng đá cẩm thạch; 01 mặt dây chuyền bằng đá màu đen có hình chiếc lá; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng, đính hột màu trắng có hình cây thánh giá; 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng, có gắn hột màu trắng; 01 đôi bông tai vàng 18K kiểu hột tròn của chị C1 đem đến cửa hàng V1 thuộc khu phố D, phường D bán cho chị Nguyễn Như H Giao 01 vòng đeo tay, 01 sợi dây chuyền vàng 18K với số tiền là 75.500.000 đồng (*khi mua chị G không biết tài sản do trộm cắp mà có*).

Tài sản còn lại K mang đến phường A bán cho một người phụ nữ không rõ nhân thân được 10.000.000 đồng. Số tiền trên K đã tiêu xài cá nhân hết. Sợ bị phát hiện nên K bỏ lại xe mô tô biển số 68P1 - 356.91 (*xe trộm của anh M*) tại hẻm thuộc khu phố C, phường D.

- *Lần thứ tư*: Vào ngày 20/5/2025, Nguyễn Thanh K thuê xe mô tô biển số 68F1 - 433.87 của anh Đoàn Chung Đ (*anh Đ không biết K thuê xe đi trộm cắp tài sản)* đi đến tiệm cầm đồ T4 68 gặp chị Nguyễn Thị T2 cầm cố 01 điện thoại di động iphone 14Pro, màu trắng của K với số tiền là 9.000.000 đồng. Sau đó K tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy trên các tuyến đường phường D tìm nhà người dân để tài sản sơ hở trộm cắp.

Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, K chạy đến đoạn đường thuộc khu phố C, phường D, thành phố P (nay là khu phố C D, đặc khu P) nhìn thấy nhà chị Nguyễn Thị Phương T1 không đóng cửa nên K đi vào nhà tìm tài sản lấy trộm. Lúc này chị T1 đang ở trong phòng ngủ đi ra thấy K nên chị T1 đóng cửa phòng ngủ lại và truy hô. Khá đi đến bàn làm việc tại phòng khách lấy trộm 6.000.000 đồng rồi bỏ chạy ra ngoài.

Sau khi lấy trộm được tài sản của chị T1 thì K quay lại tiệm cầm đồ T4 68 mượn lại điện thoại đã cầm cố và nhờ chị T2 nạp vào tài khoản của K 6.000.000 đồng tiền vừa trộm được để chơi game. Đến ngày 21/5/2025, Nguyễn Thành K2 biết Công an đang truy tìm nên đã đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Ngày 29/5/2025, Nguyễn Thanh K bị Cơ quan điều tra - Công an tỉnh K (*nay là Công an tỉnh A*) khởi tố, tạm giam để điều tra.

** Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo và đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

** Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu*:

- Một xe mô tô biển số 66F1-433.87, hiệu Honda Vision màu đỏ, số khung 605668, số máy 049110 đã qua sử dụng.

- Một con dao nhọn (*dao cán vàng*) dài 21,5cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng mũi dao bo tròn có 1 bề lưỡi sắc bén.

- 01 đôi dép da màu đen, đế màu vàng, dưới đế có chữ HERMES, đã qua sử dụng.

- 01 nón bảo hiểm màu bạc, loại nón sơn, đã qua sử dụng..

- Một áo khoác loại trùm đầu, có nón, dài tay, màu xám, trước ngực có chữ R.

- Một áo khoác loại có dây kéo, có nón, dài tay, màu đen trắng.

- Một quần short vải jane màu xanh bạc.

- Một quần short vải kaky màu trắng.

- Một quần short vải kaky màu đen.

- Một áo thun ngắn tay, không có bâu, màu đen có hoa văn màu trắng.

- Tiền Việt nam 2.500.000 đồng.

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 14pro màu trắng số máy: MQOX3LL/A, số sê ri: L2CQM366F9, số IMEI: 353559561226265, IME12: 353559561187855 đã qua sử dụng.

- 01 vòng đeo tay bằng kim loại, màu trắng, trên vòng có khắc chữ ITALIA 750, trọng lượng khoảng 32gam.

- 01 xe mô tô nhan hiệu HONDA, loại Vision, màu đen đỏ, số máy: JF66E0616317, số khung: 5818GY616294, biển số 68P1-356.91, đã qua sử dụng.

- Số vàng chị Trần Thị T3 và chị Nguyễn Như H Giao mua của Nguyễn Thanh K, sau khi mua đã chế tác lại nên không thu hồi được.

** Tại Bản kết luận giám định số 273/KL-KTHS ngày 19/6/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận*: 01 vòng tay bằng kim loại màu trắng, có đính hạt màu trắng, tổng khối lượng (cả hạt): 32.354 gam, giửu giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 76,349%; Đồng (Cu): 12, 78%; Kẽm (Zn): 3,43%; Niken (N): 7,45%.

** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 727/KL-HDDGTS ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thường xuyên cấp tỉnh, kết luận*:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen đỏ, số máy JF66E0616317, số khung 5818GY616294, biển số 68P1 – 356.91, đã qua sử dung. Tại thời điểm định giá ngày 23/4/2025, trị giá 13.500.000 đồng.

- 01 nhẫn trơn 24k, loại 980, trọng lượng 01 chỉ, bên trong có chữ Kim Xuân K3. Tại thời điểm định giá ngày 09/4/2025, trị giá 9.393.333 đồng.

- 01 nhẫn trơn 24k loại 980, trọng lượng 0,5 chỉ, bên trong có chữ Kim Xuân K3. Tại thời điểm định giá ngày 09/4/2025, trị giá 4.696.667 đồng.

- 01 nhẫn trơn 24k loại 980, trọng lượng 0,5 chỉ, bên trong có chữ Kim Xuân K3. Tại thời điểm định giá ngày 09/4/2025, trị giá 4.696.667 đồng.

- 01 mặt giây chuyền loại Kittytaans bé, vàng 18k loại 610, trọng lượng 0,31 chỉ. Tại thời điểm định giá ngày 09/4/2025, trị giá 1.885.575 đồng.

- 01 nhẫn bé chữ ttronf tâm trắng, vàng 18kloaij 610, trọng lượng 0,19 chỉ. Tại thời điểm định giá 09/4/2025, trị giá 1.155.675 đồng.

- 01 sợi dây chuyền vàng 18k loại 710, trọng lượng 0,69 chỉ. Tại thời điểm định giá ngày 09/4/2025, trị giá 4.797.225 đồng.

- 01 chiệc lắc tay khoen lật vàng 18k loại 710, trọng lượng 0,75 chỉ. Tại thời điểm định giá ngày 09/4/2025, trị giá 5.214.375 đồng.

- 01 chiếc nhẫn trơn 24k loại 980, trọng lượng 05 chỉ. Tại thời điểm định giá ngày 09/4/2025, trị giá 46.966.665 đồng.

- 01 vòng đeo tay bằng vàng trắng (ITALY), loại 750, trên mặt vàng có dòng chữ lo go YSL, trọng lượng 32,3548gam. Tại thời điểm định giá ngày 24/4/2025, trị giá 74.577.841 đồng.

- 01 sợi dây chuyền 18k loại 710, trọng lượng 05 chỉ có đính mặt dây chuyền bằng đá cẩm thạch. Tại thời điểm định giá ngày 24/4/2025, trị giá 37.881.250 đồng.

- 01 mặt dây chuyền bằng vàng trắng (ITALY) loại 750, trọng lượng 07gam. Tại thời điểm định giá ngày 24/4/2025, trị giá 16.135.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn vàng trắng (ITALY) loại 750, trọng lượng 07 gam. Tại thời điểm định giá ngày 24/4/2025, trị giá 16.135.000 đồng.

- 01 nhẫn vàng 18k loại 710 hình đồng tiền, trọng lượng 0,3 chỉ. Tại thời điểm định giá ngày 24/4/2025, trị giá 2.272.875 đồng.

- 01 nhẫn vàng 18k loại 610, hình đồng tiền, trọng lượng 0,3 chỉ. Tại thời điểm định giá ngày 24/4/2025, trị giá 1.994.625 đồng.

- 01 nhẫn vàng 18k loại 710, hình đồng tiền, trọng lượng 0,3 chỉ. Tại thời điểm định giá ngày 24/4/2025, trị giá 2.222.875 đồng.

- 01 đôi bong tai vàng 18k loại 710, trọng lượng 0,4 chỉ. Tại thời điểm định giá ngày 24/4/2025, trị giá 3.030.500 đồng.

- 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18k loại 710, trọng lương 0,5 chỉ có dính đá hình ông phật. Tại thời điểm định giá ngày 24/4/2025, trị giá 3.788.125 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 250.394.245 đồng.

***Tại phiên tòa*:**

1. *Đại diện Viện kiểm sát kết luận:* Bị cáo Nguyễn Thanh K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đối với người chạy xe ôm chở Nguyễn Thanh K Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với chị Trần Thị T3 và chị Nguyễn Như H Giao khi mua tài sản của Nguyễn Thanh K không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với Đoàn Chung Đ cho thuê xe mô tô, không biết Nguyễn Thanh K sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên không xử lý.

Đối với người phụ nữ chưa rõ nhân thân mua vàng của Nguyễn Thanh K, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Đề nghị, buộc bị cáo Nguyễn Thanh K bồi thường cho chị Trần Thị C1 tổng số tiền 83.512.000 đồng, chị Lý Thị T tổng số tiền 78.806.000 đồng và chị Nguyễn Như H Giao số tiền 49.812.000 đồng.

Bị cáo đã bồi thường xong cho chị Nguyễn Thị Phương T1 số tiền 2.500.000 đồng, chị T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và chị Trần M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (*Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 16/QĐ-VKSKV2 ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn (dao cán vàng) dài 21,5cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng mũi dao bo tròn có 1 bề lưỡi sắc bén; 01 đôi dép da màu đen, đế màu vàng, dưới đế có chữ HERMES, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu bạc, loại nón sơn, đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay, không có bâu, màu đen có hoa văn màu trắng; 01 quần short vải kaky màu đen, đã qua sử dụng; 01 quần short vải kaky màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần short bằng vãi Jean, màu xanh bạc, đã qua sử dụng; 01 áo khoác loại có dây kéo, có nón, dài tay, màu đen trắng; Một quần short vải jane màu xanh bạc.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14pro màu trắng số máy MQOX3LL/A, số sê ri L2CQM366F9, số IMEI 353559561226265, IME12 353559561187855 đã qua sử dụng.

2. *Bị cáo Nguyễn Thanh K*: Thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Trần Thị C1, chị Lý Thị T và chị Nguyễn Như Huỳnh G.

3. *Bị hại Lý Thị T:* Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 78.806.000 đồng.

Bị hại Trần Thị C1: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 83.512.000 đồng.

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Như Huỳnh G:* Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 49.280.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T2: Đề nghị HĐXX cho nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14pro màu trắng số máy MQOX3LL/A, số sê ri L2CQM366F9, số IMEI 353559561226265, IME12 353559561187855 đã qua sử dụng, để chị T2 tiếp tục thực hiện hợp đồng với bị cáo do bị cáo đã cầm cố.

5. *Lời nói sau cùng của bị cáo*: Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân bị cáo gây ra, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K (nay là An Giang), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc (nay là khu vực 2 – An Giang), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Anh M, chị T1 chị T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh, chị có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 292 BLTTHS tiến hành xét xử vắng mặt anh M, chị T1 và chị T3.

[3] Hành vi phạm tội và tội danh:

3.1 *Hành vi phạm tội*: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh K tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ căn cứ xác định, từ ngày 09/4/2025 đến ngày 20/5/2025, tại khu phố A, 3, 6, 9 D, đặc khu P, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Thanh K 04 lần lấy trộm tài sản của người dân để bán lấy tiền tiêu xài.

Trong đó, lấy trộm của chị Lý Thị T 05 nhẫn, 02 sợi dây chuyền và 01 lắc tay bằng vàng, trị giá 96.600.000 đồng; Lấy trộm của anh Trần M 01 mô tô, hiệu Honda, loại Vision, biển số 68P1 – 356.91, trị giá 13.500.000 đồng; Lấy trộm của chị Trần Thị C1 01 vòng đeo tay, 01 dây chuyền, 02 mặt dây chuyền, 01 nhẫn tròn và 01 đôi bông tai bằng vàng, trị giá 140.294.000 đồng. Lấy trộm của chị Nguyễn Thị Phương T1 số tiền 6.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 727/KL-HDDGTS ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thường xuyên cấp tỉnh, kết luận, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Thanh K trộm cắp của các bị hại là 250.394.245 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi lăm đồng*).

3.2 *Về tội danh*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sỡ hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng để có tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân, bị cáo đã lợi dụng việc đi vắng và sơ hở của các bị hại để lén lút vào nhà lấy trộm tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là hành vi pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội và thực hiện nhiều lần. Giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm của các bị hại là 256.394.245 đồng (*Hai trăm năm mươ sáui triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi lăm đồng*).

Do đó, HĐXX có cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh K về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt:

4.1 Về tình tiết tăng nặng, tính chất của vụ án: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS do bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây bức xúc trong dư luận và hoang mang, lo lắng trong nhân dân.

4.2 Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú và trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể

hiện thái độ ăn năn hối cải và đầu thú nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

4.3 Về quyết định hình phạt: HĐXX xét thấy, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và hoang mang, lo lắng trong nhân dân tại địa phương, thể hiện việc xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ít cho gia đình và xã hội. Đồng thời, nhằm răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm sỡ hữu đang cho chiều hướng gia tăng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho T1 số tiền 2.500.000 đồng và anh M đã nhận lại tài sản. Chị T1 và anh M không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với yêu cầu của chị C1 yêu cầu bị cáo bồi thưởng tổng số tiền 83.512.000 đồng; chị T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 78.806.000 đồng, chị G yêu cầu bị cáo bồi thường số 49.280.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng đến nay bị cáo chưa có khả năng bồi thường.

Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho chị C1 tổng số tiền 83.512.000 đồng; chị T tổng số tiền 78.806.000 đồng và chị G số tiền 49.280.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Trong quá trình điều tra, đã trả lại cho chủ sỡ hữu 01 xe mô tô biển số 66F1-433.87, hiệu Honda Vision màu đỏ, số khung 605668, số máy 049110 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhan hiệu HONDA, loại Vision, màu đen đỏ, số máy: JF66E0616317, số khung: 5818GY616294, biển số 68P1-356.91, đã qua sử dụng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại, màu trắng, trên vòng có khắc chữ ITALIA 750, trọng lượng khoảng 32gam; Tiền Việt nam 2.500.000 đồng nên HĐXX không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng: 01 con dao nhọn (dao cán vàng) dài 21,5cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng mũi dao bo tròn có 01 bề lưỡi sắc bén; 01 đôi dép da màu đen, đế màu vàng, dưới đế có chữ HERMES, đã qua sử dụng; 01 áo khoác loại trùm đầu, có nón, dài tay, màu xám, trước ngực có chữ R; 01 áo khoác loại có dây kéo, có nón, dài tay, màu đen trắng; Một quần short vải jane màu xanh bạc; 01 quần short vải kaky màu trắng; 01 quần short vải kaky màu đen; 01 áo thun ngắn tay, không có bâu, màu đen có hoa văn màu trắng;

- Trả cho chị T2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14pro màu trắng số máy MQOX3LL/A, số sê ri L2CQM366F9, số IMEI 353559561226265, IME12 353559561187855 đã qua sử dụng.

[7] Từ những nhận định trên, chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hinh sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 10.579.000 đồng (*Mười triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Thanh K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 11 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K **07 (B) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (*Ngày 22/5/2025*)

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh K bồi thường cho chị Trần Thị C1 tổng số tiền 83.512.000 đồng (*Tám mươi ba triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh K bồi thường cho chị Lý Thị T tổng số tiền 78.806.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu, tám trăm lẻ sáu nghìn đồng*);

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh K bồi thường cho chị Nguyễn Như H Giao số tiền 49.280.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày chị C1, chị T và chị N có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo không thi hành đủ số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thi hành nghĩa vụ tương ứng số tiền bị cáo còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. *Về xử lý vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 16/QĐ-VKSKV2 ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 con dao nhọn (dao cán vàng) dài 21,5cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng mũi dao bo tròn có 1 bề lưỡi sắc bén; 01 đôi dép da màu đen, đế màu vàng, dưới đế có chữ HERMES, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu bạc, loại nón sơn, đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay, không có bâu, màu đen có hoa văn màu trắng; 01 quần short vải kaky màu đen, đã qua sử dụng; 01 quần short vải kaky màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần short bằng vãi Jean, màu xanh bạc, đã qua sử dụng; 01

áo khoác loại có dây kéo, có nón, dài tay, màu đen trắng; 01 quần short vải jane màu xanh bạc.

- *Trả lại cho chị Nguyễn Thị T2*: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 pro màu trắng số máy MQOX3LL/A, số sê ri L2CQM366F9, số IMEI 353559561226265, IME12 353559561187855 đã qua sử dụng (do bị cáo đã cầm cố cho tiệm).

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 10.579.000 đồng (*Mười triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 08/01/2026*).

Riêng anh M, chị T1 và chị T3 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 - AG;
- TAND tỉnh AG;
- Sở TP tỉnh An Giang;
- Công an đặc khu Phú Quốc;
- Phân trại tạm giam khu vực PQ;
- Phòng THADS khu vực 2 - AG;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án & VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Cẩm Lình